

Bản án số: 83/2020/HSST
Ngày 12-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Độ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Mai và ông Trần Xuân Giới

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân TP. H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo.

Trịnh Quang T, sinh ngày 16/9/1977, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 88, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Như T và bà Phạm Thị N; Có vợ (đã chết) và 02 con;

Tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 29/2017/HSPT Ngày 03/4/2017, của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương.

Tiền sự: Hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 111 ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Nhân thân:

Ngày 20/3/1996, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Ngày 19/9/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 21 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo của bản án trước cũ thành 36 tháng tù.

Ngày 14/8/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của các bản án trên.

Bị bắt tạm giam ngày 02/01/2020. Hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Cao Thị T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ 88, khu 6, phường B, TP H, Quảng Ninh.

Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Anh Phạm Hữu M, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Tổ 69, khu 6, phường C, TP H, Quảng Ninh. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác*.

*. *Người làm chứng*:

Bà Phạm Thị N, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Tổ 2, khu 2, phường T, TP H, Quảng Ninh.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 01/12/2019, do biết chị Cao Thị T (sinh năm: 1984, trú tại: tầng 2, khu tập thể 5 tầng, thuộc tổ 88, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh) đi vắng, không có người trông coi nhà nên Trịnh Quang T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. T cầm theo 01 chiếc kìm cộng lực và 01 cái cửa cầm tay đi từ nhà T ở tầng 3 xuống nhà chị Cao Thị T tại tầng 2 cùng khu tập thể. T thấy căn hộ khóa cửa ngoài, quan sát xung quanh thấy không ai để ý nên T đã dùng hai tay cầm kìm cộng lực cắt khóa cửa nhưng không được nên T dùng cửa cắt đứt tại khóa cửa rồi rút kìm cộng lực, cửa ở ngoài cửa. Sau đó, T đi vào trong nhà. T lấy 01 chiếc nồi cơm điện nhãn hiệu Toshiba, màu đen bạc tại bàn và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Air, màu bạc tại chiếc ghế dài trong phòng khách mang về nhà mình cất giấu. Sau đó, T tiếp tục xuống nhà chị T lấy 01 chiếc máy in nhãn hiệu Canon, màu trắng ở trong phòng ngủ mang về cất giấu ở nhà T. Tiếp đó, T khóa cửa nhà rồi tiếp tục xuống nhà chị T bê 01 chiếc tivi nhãn hiệu Toshiba, màu đen treo trên tường phòng khách nhà chị T mang đi bán cho anh Phạm Hữu M (sinh năm: 1974, trú tại: tổ 69, khu 6, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh) lấy 800.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 262 ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Air, màu bạc, máy cũ đã qua sử dụng, mua mới thời điểm tháng 5/2018, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là: 14.350.000 đồng; 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Toshiba, màu đen bạc, nồi cũ đã qua sử dụng, mua mới tháng 8/2017, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là: 1.254.000 đồng; 01 máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900, mua mới tháng 02/2018, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là: 1.820.000 đồng; 01 Tivi nhãn hiệu Toshiba, màu đen, đã qua sử dụng, mua mới tháng 6/2016, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là: 1.110.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là: 18.534.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKSHL ngày 17/02/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Trịnh Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trịnh Quang T từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng và bồi T: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Air, 01 chiếc nồi cơm điện nhãn hiệu Toshiba, 01 chiếc máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900, 01 chiếc Tivi nhãn hiệu Toshiba bị mất trộm, chị Cao Thị T đã nhận lại, không yêu cầu bồi T và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tiền 800.000 đồng anh Phạm Hữu M mua chiếc Tivi nhãn hiệu Toshiba mà bị cáo T bán, anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này cho anh. Nhưng số tiền này bị cáo T đã chi tiêu cá nhân hết nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

Còn đối với 01 chiếc kim cộng lực là công cụ phạm tội do chị Cao Thị T giao nộp, Cơ quan điều tra đã tiến hành nhập kho vật chứng Công an thành phố H, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Quang T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân, khoảng 07 giờ, ngày 01/12/2019, do biết chị Cao Thị T đi vắng, không có người trông coi nhà, nhà chị T cùng ở khu tập thể 5 tầng thuộc phường Bạch Đằng, thành phố H với nhà bị cáo T (Nhà chị T ở tầng 2, còn nhà bị cáo T ở tầng 3) nên bị cáo Trịnh Quang T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo cầm theo 01 chiếc kim cộng lực và 01 cái cửa cầm tay đi từ nhà bị cáo ở tầng 3 xuống nhà chị Cao Thị T tại tầng 2. Bị cáo thấy căn hộ khóa cửa ngoài, quan sát xung quanh thấy không ai để ý nên bị

cáo đã dùng hai tay cầm kim cộng lực cắt khóa cửa nhưng không được nên dùng cưa cắt đứt tại khóa cửa rồi vớt kim cộng lực, cưa ở ngoài cửa. Sau đó, bị cáo đi vào trong nhà lấy 01 chiếc nồi cơm điện nhãn hiệu Toshiba, màu đen bạc tại bàn và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Air, màu bạc tại chiếc ghế dài trong phòng khách mang về nhà mình cất giấu. Sau đó, bị cáo tiếp tục xuống nhà chị T lấy 01 chiếc máy in nhãn hiệu Canon, màu trắng ở trong phòng ngủ mang về nhà cất giấu. Tiếp đó, bị cáo lại xuống nhà chị T bê 01 chiếc tivi nhãn hiệu Toshiba, màu đen treo trên tường phòng khách nhà chị T mang đi bán cho anh Phạm Hữu M lấy 800.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Lời khai nhận tội của bị cáo tập hợp lại thấy phù hợp phù nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận định giá tài sản. Lời khai của bị hại chị Cao Thị T, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Hữu M, người làm chứng bà Phạm Thị Nga và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ, ngày 01/12/2019, tại khu tập thể 5 tầng, thuộc tổ 88, khu 6, phường Bạch Đằng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Trịnh Quang T có hành vi len lút cắt khóa cửa nhà chị Cao Thị T để lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Air trị giá 14.350.000 đồng, 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Toshiba 1.254.000 đồng, 01 máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900 trị giá 1.820.000 đồng và 01 Tivi nhãn hiệu Toshiba trị giá 1.110.000 đồng. Tổng trị giá 18.534.000 đồng. Hành vi này của bị cáo Trịnh Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

Còn Đối với anh Phạm Hữu M, có hành vi mua chiếc tivi của T nhưng không biết rõ tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản; gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương nói riêng, trật tự xã hội nói chung, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, năm 1996 phạm tội “cưỡng đoạt tài sản” bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Trong thời gian thử thách của tội cưỡng đoạt tài sản bị cáo lại tiếp tục phạm tội cưỡng đoạt tài sản và bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 21 tháng tù. Tiếp đến năm 2000 bị cáo lại bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các lần phạm tội này đến nay đã được xoá án. Nhưng đến năm 2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 20/11/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên cũng cần phải xét xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù có xét thế nào chăng nữa thì cũng nhất thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu trong việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xét về tài sản và bồi T: Tài sản thu hồi được và đã trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi T gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Còn đối với số tiền 800.000 đồng anh Phạm Hữu M mua chiếc Tivi nhãn hiệu Toshiba mà bị cáo T bán, anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này cho anh. Nhưng số tiền này bị cáo T đã chi tiêu cá nhân hết nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc kim cộng lực là công cụ phạm tội do chị Cao Thị T giao nộp cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trịnh Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án.

Xử phạt bị cáo Trịnh Quang T 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 01 năm 2020.

Buộc bị cáo Trịnh Quang T phải nộp số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy 01 kim cộng lực bằng kim loại. Tình trạng vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 142/BB-THA ngày 10/3/2020 giữa Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Quang T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại; Người có QLNVLQ
- VKSNDTPHL, Công an TP H;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ